

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 25 - 01 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quang Vinh.

Bà Vy Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2019/TLST - HS ngày 05 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Cao Văn T, sinh ngày 08 tháng 4 năm 1967 tại huyện G, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn E, xã F, huyện G, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 08/10; dân tộc: Tày giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Cao Văn L (đã chết) và bà: Phương Thị H; vợ, con: Không có; tiền án: Ngày 25/3/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 15 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/7/1990 Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 24/9/2018 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ ngày 24/9/2018 tại thôn E, xã F, huyện G, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang Cao Văn T đang tàng trữ trái phép chất ma túy, kiểm tra thu giữ: 04 gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng (niêm phong tại phong bì số 01); 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa chất cục bột màu trắng (niêm phong tại phong bì số 02); 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh đen, số model 1280; 01 điện thoại di động HK PHONE màu đen.

Tại bản Kết luận giám định số 334/KL-PC09 ngày 27/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Mẫu vật niêm phong trong phong bì số 01 (thu giữ của Cao Văn T) gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,269 gam.

- Mẫu vật niêm phong trong phong bì số 02 (thu giữ của Cao Văn T) gửi giám định không tìm thấy chất ma túy, có tổng khối lượng 0,075 gam.

Tại cơ quan điều tra Cao Văn T khai nhận: Ngày 22/9/2018 T được bà Phương Thị H (mẹ đẻ) cho 500.000 đồng để mua thuốc chữa bệnh. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/9/2018 T đón xe khách từ nhà lên thành phố B mục đích mua ma túy về để sử dụng, 12 giờ 30 phút T xuống xe ở cổng chợ A (thành phố B) gặp và nhờ một người đàn ông làm nghề xe ôm (không quen biết) mua ma túy, T đưa cho người đàn ông đó 500.000 đồng, người đàn ông cầm tiền đi khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho T 04 gói giấy nhỏ bên trong đều chứa ma túy Heroine. T cất 04 gói ma túy và 01 túi nilon bên trong chứa thuốc an thần (T vừa mua) vào túi quần bên trái đang mặc rồi đón xe khách từ thành phố B về nhà. Hồi 20 giờ cùng ngày, T đi bộ từ nhà ra đường cao tốc mới (đang thi công) thuộc thôn E, xã F, huyện G, tỉnh Lạng Sơn tìm địa điểm sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Chi Lăng bắt giữ cùng tang vật.

Đối với người đàn ông làm nghề xe ôm đã mua ma túy cho Cao Văn T, do không có thông tin cụ thể nên không thể điều tra, xác minh.

Đối với bà Phương Thị H (mẹ đẻ T) không biết việc T dùng tiền của bà cho đi mua ma túy. Do vậy, không xem xét trách nhiệm hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố Cao Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Cao Văn T đã khai nhận hành vi mua, tàng trữ ma túy để sử dụng, cùng toàn bộ nội dung vụ án.

Kiểm sát viên trình bày bản luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Cao Văn T theo tội danh và điều luật như trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Cao Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bên trong đựng ma túy (niêm phong tại phong bì số 01); 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa chất cục bột màu trắng (niêm phong tại phong bì số 02).

Trả lại cho Cao Văn T: 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh đen, số model 1280; 01 điện thoại di động HK PHONE màu đen.

Bị cáo Cao Văn T không có ý kiến tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố là đúng người, đúng tội, không oan, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Cao Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Chi Lăng lập ngày 24/9/2018, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi, có đủ cơ sở để kết luận:

[3] Khoảng 20 giờ ngày 24/9/2018 tại thôn E, xã F, huyện G, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang Cao Văn T đang tàng trữ 0,269 gam ma túy Heroine. Nguồn gốc số ma túy trên là do Cao Văn T mua với một người đàn ông không quen biết tại thành phố B, mục đích để sử dụng.

[4] Bị cáo Cao Văn T là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy có đủ khả năng để nhận thức việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích có ma túy để sử dụng, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,269 gam. Vậy đã có đủ các căn cứ để kết

luận bị cáo Cao Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Chất ma túy Heroine mà bị cáo tàng trữ là một trong những chất gây nghiện được quy định trong danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành. Các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm (quy định tại Điều 3 Luật Phòng chống ma túy). Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, là mầm mống phát sinh các tội phạm khác, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống con người, phá hoại hạnh phúc gia đình.... Để góp phần đấu tranh và phòng chống tội phạm, giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội, phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố bị cáo Cao Văn T là có căn cứ, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần cân nhắc đến mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[7] Về tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo đã biết rõ tác hại của việc sử dụng ma túy, vậy mà bị cáo vẫn tàng trữ để sử dụng; về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã có tiền án; về tình tiết tăng nặng: Có 01 tình tiết là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Cao Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là ông Cao Văn L được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng ba nên cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, tu dưỡng, sớm trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật.

[8] Trên cơ sở xem xét đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy rằng bị cáo Cao Văn T có nhân thân xấu, hành vi phạm tội là nghiêm trọng, tuy có 02 tình tiết giảm nhẹ nhưng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm, răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời tăng cường giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì không có khả năng thi hành, do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, sống phụ thuộc, không có tài sản riêng.

[9] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bên trong đựng ma túy, vì là vật cấm lưu hành. Trả lại cho Cao Văn T: 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa chất cục bột màu trắng (niêm phong tại phong bì số 02); 01 điện thoại di động

NOKIA màu xanh đen, số model 1280; 01 điện thoại di động HK PHONE màu đen, vì không liên quan đến tội phạm.

[10] Về án phí: Bị cáo Cao Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 các Điều 38, 50; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Căn cứ khoản 1, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Cao Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Cao Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 24/9/2018.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư niêm phong dán kín, ký hiệu số 01, bên trong có 0,224 gam chất ma túy còn lại sau giám định.

Trả lại cho Cao Văn T 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa chất cục bột màu trắng (niêm phong tại phong bì số 02), 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh đen, số model 1280; 01 điện thoại di động HK PHONE màu đen.

(Vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng ngày 10/01/2019).

Về án phí: Buộc bị cáo Cao Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Chi Lăng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Chi Lăng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục thi hành án huyện Chi Lăng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thế Khuynh